TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐH** **TỈNH THỪA THIÊN J**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 651/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐH, TỈNH THỪA THIÊN J

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 479/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Trần Đăng Anh V,** sinh năm: 1982; địa chỉ: Số Phòng 66, khu A Chung cư Xuân P, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh J

2. **Chị Lê Thị Sa N**, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số Phòng 66, khu A Chung cư Xuân P, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh J

Xét thấy: Vào ngày 14/10/2019, người yêu cầu là chị Lê Thị Sa N có đơn xin rút yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc rút đơn yêu cầu của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận.

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219, 273, 361 và điều 366 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 479/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

2.1. Về án phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng của chị Lê Thị Sa N trong số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Trần Đăng Anh V và chị Lê Thị Sa N đã nộp tại Biên lai số 008678 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại 150.000 đồng cho anh Trần Đăng Anh V

2.2. Về quyền yêu cầu giải quyết lại việc dân sự: Anh Trần Đăng Anh V và chị Lê Thị Sa N có quyền yêu cầu giải quyết lại việc dân sự theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.3. Trả lại các giấy tờ kèm theo đơn yêu cầu cho chị Lê Thị Sa N.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp H;
- Chi cục THADS Tp H;
- TAND tỉnh J;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Tôn Minh Hiền